

Tôi từ Đà Nẵng vào Sài Gòn cuối tháng Tám 1972. Nơi tôi ghi danh học đầu tiên là trường Luật.



Có thể nói tôi là một trong những tân sinh viên nhập cảnh vào năm đầu tiên niên khóa 1972-1973 trường Luật. Ghi danh vào trường Luật không cần phải thi, chỉ cần trình bằng tốt nghiệp Tú Tài phần hai là đủ. Phòng ghi danh là một khu nhà lợp xộp phía sau trường chung một hàng rào với đường học Kiến Trúc. Tôi được phát một thẻ sinh viên tạm. Số sinh viên của tôi dài tới năm số. Tôi không nhớ chính xác những hai số đầu đã lên đến trên mấy ngàn. Trường Luật, được chính thức thành lập dưới thời Đế quốc Cộng Hòa, là một trong những trường già nua với cấu trúc lịch sử dài lâu, trong số các trường đại học thuộc Viện Đại Học Sài Gòn. Trường không có nhu cầu đất trường ngoài trường sân không mấy rộng rãi. Công trường còn lại những viên gạch rêu phong từ khi mới thành lập. Giờ đây trường chỉ là những phòng học dài nối nhau. So với các trường trung học như Gia Long, Petrus Ký, trường đại học Luật Khoa Sài Gòn học tập và chất lượng học tập. Vì số sinh viên của tôi cao trên mấy ngàn nên có lẽ tôi viết câu thơ mô tả trường Luật “mấy ngàn sinh viên trong giảng đường vài trăm chỗ / học suốt năm không thấy mệt mỏi”.

Công việc đầu tiên của một tân sinh viên sau khi ghi danh, ngoài nhập, là đi mua “cua” tức sách giáo khoa giảng dạy của các thầy, từ dân luật, hình luật đến luật. Vì hiếm khi gặp một thầy, không có “cua” là rất. Sau khi ghi danh ở Luật, tôi sang ghi danh Ban Kinh Tế khoa Khoa Học Xã Hội ở Đại Học Văn Học. Khoa Khoa Học Xã Hội ở Văn Học phải thi vào những cũng chỉ

thi cho đúng th c vì tôi không nghe ai thi r t vào khoa Khoa Học Xã Hội ở đ i h c V n H nh bao gi .

Tr ng Lu t ch t h p mà sinh viên l i quá đông, chúng tôi th ng la cà trong nh ng quán c c. Nhi u nh t là chung quanh công tr ng Qu c T , th ng g i là H Con Rùa, bên ngoài tr s “T ng H i Sinh Viên” s 4 Duy Tân hay góc Th Vi n Qu c Gia trên đ ng Gia Long. Các quán cà phê th ng không có tên. Ngoài quán cà phê Bà Vú bên ngoài đ i h c V n H nh, ph n l n các quán chung quanh tr ng Lu t do sinh viên t đ t tên b ng đ a đi m đ d h n nhau. S sinh viên ghi danh vào Lu t cao nh ng b tr ng ra đi s m r t đông và thi r t cũng nhi u. Trong s nh ng ng i b cu c có tôi. Tôi h c c hai tr ng và vì k thi cu i khóa cùng ngày nên tôi không theo đ i vi c h c Lu t h t năm th nh t. B n bè tôi ph n đông h c Lu t nên m i tu n tôi đ u tr l i tr ng. ó, đ i nh ng g c me, v a ph , bên nh ng ly cà phê đen, cà phê s a, trên nh ng gh th p, c nh nh ng chi c bàn vuông, chúng tôi đ cho nh ng thao th c v chi n tranh và s ph n đ t n c có đ p tuôn trào. Tu i đ i còn r t tr nh ng chi n tranh đã làm chúng tôi già s m h n tu i m i tám c a mình.

Khi sang V n H nh tôi có đ p h c v i th y Tr n Văn Tuyên môn Chính Tr Qu c N i và th y Vũ Qu c Thông môn Lu t Hi n Pháp Đ i Chi u. Đây là hai môn h c tôi thích nh t. Lu t S Tr n Văn Tuyên không mang theo sách v hay tài li u gi ng đ y gì và nh ng bài gi ng c a th y là kinh nghi m s ng trong th i ho t đ ng chính tr . Vì th y đ y không theo giáo khoa nên gi ng đ ng lúc nào cũng đông. Sinh viên ph i có m t đ ghi l i th y gi ng. Tôi th ng tìm cách g n g i th y Tr n Văn Tuyên đ h i nh ng chuy n đ t n c trong giai đ o n t năm 1945 đ n năm 1954. Th y Tr n Văn Tuyên đ n gi n, tóc c t cao và th ng m c áo s -mi tr ng ng n tay. Th y Vũ Qu c Thông thì khác, lúc nào cũng đ ng b , chu n b k c àng và luôn đ n l p v i m t c p-táp (le cartable) đ y tài li u gi ng đ y. Tôi hay th c m c v i th y Vũ Qu c Thông v cách dùng ch . Ví d th y dùng ch “Ch nghĩa T p S n” thay cho “Ch nghĩa C ng S n”. Tôi cho r ng khái ni m “Ch nghĩa T p S n” hay “Ch nghĩa Bình S n” đ c nh c đ n nhi u tr c năm 1975, ch là m t ph m trừ thu n kinh t , nghĩa h p nhi u so v i ch nghĩa C ng S n v n là c m t h th ng tri t h c gi i thích toàn b đ i s ng con ng i, xã h i và vũ tr . Th y chăm chú l ng nghe ý ki n nh ng không thay đ i cách g i “t p s n” c a mình. Th y Vũ Qu c Thông đ y t n t y và trích đ n nhi u t các sách Pháp, trong đó có c Tuy n t p Marx-Engel. Th y chúng tôi, Giáo s Tr n Văn Tuyên ch t trong tù C ng S n năm 1976 và Giáo s Vũ Qu c Thông ch t năm 1987, ch m t th i gian ng n sau khi ra kh i nhà tù. Tình nghĩa th y trò i mi n Nam, dù ti u h c, trung h c hay c đ i h c đ u th m thi t, thân th ng, đáng kính, đáng yêu và đáng nh . Tôi c g ng r t nhi u nh ng không ph i là ng i t h c. Ki n th c c a tôi là c a các th y cô trao l i. Đ a sinh viên năm th nh t ngày x a không còn tr n a nh ng m i khi nghĩ đ n các th y cô t nhiên th y mình nh l i th t nhi u.

Th i gian t năm 1973 đ n năm 1975 là th i gian yên tnh. Ch ng trình bình đ nh đ i h c khá thành công. Mùa hè năm 1973, m t nhóm sinh viên chúng tôi đ i di n cho tr ng tham đ tr i

hè sinh viên toàn quc do B Giáo Dc và Thanh Niên tổ chc Trng Thi u Sinh Quân Vng Tàu. Đông sinh viên du hc cũng v tham d tr i. Dĩ nhiên không có “lãnh t sinh viên” đng ph nào. Đó là nhng ngày vui nh t c a mùa hè. Không ch sinh viên Sài Gòn, Vn Hnh, Minh Đc mà c Hu, Cn Th, Đà Lt và các trng đ i hc t m i thành lp cũng c phái đoàn tham d. Bu i t i chúng tôi quây qu n trong sân c c a trng Thi u Sinh Quân trao đ i kinh nghi m hc hành, chuy n đ t n c và hát nh c Du Ca nh có ln tôi đã k l i trong bài vi t Khi bài hát tr v . Ngo i tr các nhóm chng chính ph b n mùa c a các bà Ni S Kh t Sĩ Hu nh Liên, Phong Trào Ph N Đòi Quy n Sng c a bà Ngô Bá Thành, năm 1973, các phong trào sinh viên tranh đ u Sài Gòn do Cng S n tổ chc ph n ln đã đ c đ p t t. Các “lãnh t sinh viên hc sinh” m t n i nh Hu nh T n M m, Trnh Đnh Ban, Trn Th Lan, Lê Văn Nuôi, Võ Nh Lanh, Nguy n Xuân Lp v.v... đã b k t án và v a đ c trao tr tù binh.

Nh c đ n chuy n trao tr tù binh không th quên tác ph m Tù Binh và Hòa Bình c a nhà văn Phan Nh t Nam, trong đó anh dành tr n m t ch ng đ vi t v nhng ng i mà anh g i là “Nhng ng i l làng”. Hôm đó, bu i chi u ngày 27-3-1973, nhng “lãnh t sinh viên” s p đ c trao tr v phía Cng S n đang t m nhau ng i trong m t chi c lu đ ch đ c nh n. Nhng bài hát c a Ph m Th M, Trnh Công S n đ c c t lên t chi c lu nh . H g m Võ nh Lanh, Trnh đnh Ban, Cao th qu H ng, Trn th Lan, Trn th Hu, Nguy n thành Công. Không ai bi t h hát đ nung cao khí th hay hát đ che đ s lo âu tr c t ng lai m m t núi r ng đang ch đ i h . Trong quan đ m đ u tranh giai c p, dù các anh ch là đng viên Cng S n cũng ch là đng viên thành ph , g c ti u t s n, v a gia nh p và không đ c tin t ng hoàn toàn. Nhà văn Phan Nh t Nam t c nh anh Nguy n Thành Công khi ti p xúc v i viên Đ i Tá Hungary trong “đôi m t có v l c th n, gi ng nói đã đ m màu m t m i”. Anh Phan Nh t Nam vi t đ n đó th t c m đng. Anh không gi n hay trách móc nhng tù binh g c sinh viên anh s p s a trao tr mà c m thông cho s b ng b t tu i tr c a h nhi u h n:

“Ph i, tôi hi u r ng nhóm sinh viên đang ng i d i tàn cây cao su, đang g y nên nhng âm thanh tr m l ng v i ti ng hát nhi t thành trong sáng kia qu tình không th nào là nhng ng i cng s n đ c. H không th nào là nhng ng i cng s n chuyên chính, dù cho h đã vào khu hc t p, dù đã là cán b n i thành làm nhi m v sinh viên v n theo đng l i và k thu t đ u tranh phát xu t t C c R, ki m soát và đ u hành b i y viên thanh niên thu c thành y Sài Gòn-Ch L n. H cũng không ph i là cng s n dù có chng minh th xác nh n là thành viên c a đng lao đng, hc thành viên c a đoàn thanh niên trong m t tr n gi i phóng... Vì ti ng hát, đ u đàn, nét m t và l i nói t t c v n là ph n nh c a m t hoài bão, hoài bão b t di t c a tu i tr . Mu n thoát kh i hoàn c nh bít bùng c a đ i sng hi n t i, đ u tranh và xây đng m t quê h ng r ng r t t đ p h n. Và chính phát xu t t ý đ nh đ p đ m t ng này, hoài bão c a h đã đ c đng hóa v i m c tiêu chi n thu t đ n k c a cng s n. Và h tr thành lo i cán b ti n phong đ c l c th c hi n nhng m c tiêu h n ch trong đng ph Sài Gòn, n i Gi ng Đng, trong lòng cng đng tu i tr Vi t Nam.”

Trong bài viết Nhng ng đi tìm t qu c trên talawas năm 2006, tôi cũng viết về các anh chị đó:

“Thị sôi nổi trong gi ng đ ng đ i h c, trên đ ng ph Sài Gòn đã là dĩ vãng, gi a r ng cao su L c Ninh h là nh ng thanh niên thành ph đang b c vào m t cu c đ i m i m t n i hoàn toàn xa l . Nh nh ng con cá b v t kh i sông và b vào trong ch u, ng ngác, r t r , s h i. H không còn là bè b n c a nhau, không còn g i nhau b ng tên, b ng th mà s là đ ng chí. Đ ng chí cũng đ ng nghĩa v i nghi ng , ki m soát và dò xét l n nhau. H h i h n không? H th t s có ph i là C ng s n không? H có phân bi t đ c, dù ch là căn b n, nh ng đ i m khác nhau gi a xã h i mà h v a b l i và xã h i mà h đang tìm đ n không? Không ai h i và h cũng s không tr l i th t v i lòng. Có nh ng tâm s , s ng gi kín ch t mang theo, ch không bao gi chia s v i ai. H i x a tôi cũng có cái nhìn kh t khe v nh ng ng i b đi. Các anh có quy n bi u tình, có quy n ch ng đ c tài, ch ng tham nhũng, ch ng đ c di n nh ng khi b đi sang hàng ngũ c a nh ng ng i ném l u đ n vào quán ăn, pháo kích vào tr ng h c, đ t mìn trên qu c l , các anh đã ph n b i quy n s ng trong hoà bình c a nhân dân mi n Nam. Gi ng nh nh ng đ a con l n lên trong m t gia đình nghèo, có bà m b nh t t, có ng i cha say r i u hay đánh đ p con cái và còn m t b y em nh d i. Thay vì khuyên răn ng i cha, săn sóc ng i m , che ch cho đám em kh , các anh l i b đi, và ch ng nh ng đã b đi mà còn đ t k gian v đ t phá nhà mình.”

Ngày nay, các tài li u c a Đ ng đ u xác nh n ho t đ ng c a các phong trào ch ng đ i chính quy n VNCH ch ng ph i là t phát ch ng b t công, đ c tài, đ c di n gì mà đ u đ c đ t đ i s ch đ o tr c ti p c a Thành Đoàn Thanh Niên C ng S n tr c thu c Thành y Sài Gòn Gia Đ nh nh m vào m c tiêu duy nh t là đánh s p ch đ C ng Hòa non tr i mi n Nam và áp đ t ch đ C ng S n đ c tài toàn tr trên ph m vi c n c. T t c t ch c, phong trào, tôn giáo, đoàn th đ u đ c Đ ng khai thác, v n đ ng m t cách tinh vi đ ph c v cho m c đích cu i cùng c a đ ng C ng S n.

Nh ng tên tu i, hình nh đ c báo chí đ i l p và thân C ng Sài Gòn đánh bóng mà nhà văn Phan Nh t Nam nh c đ n ch là nh ng khuôn m t đ u tranh công khai trên đ ng ph Sài Gòn. H không bi t nh ng đ ng viên C ng S n nòng c t th c s đ i u khi n phong trào t bóng t i là ai. Nh ng k mài dao gi t ng i th ng tr n k trong r ng. Nh ng k trao l u đ n cho sinh viên đ ném vào nhà hàng, tr ng h c, ch búa th ng gi u m t. H không g i nhau b ng tên th t, b ng mày tao thân tình trong quán cà phê bên ngoài khuôn viên đ i h c Văn Khoa, Lu t Khoa mà g i b ng bí danh, b ng th t .

Nh ng “anh ba”, “ch năm” đó bây gi đang s ng trong nh ng bi t th cao sang, có k h u ng i h và nh ng chàng sinh viên m t th i b ng b t nay ch là nh ng “k l c a hoàng hôn”

“Tôi nghe những âm sâu lòng của quá khứ, rồi trôi theo những món ăn vỉa hè tẻ tẻ” như anh Hoàng Đình Nguyên, một trong những “lãnh tụ phong trào sinh viên” đã viết trong bài Vỉa hè tẻ tẻ sau buổi họp mặt kỷ niệm “Phong trào Đấu tranh của Thanh niên-Sinh viên-Học sinh Sài Gòn” năm ngoái.

Khi tôi vào năm học nhất, nhiều trong số anh chị tham gia xuống đường vài năm trước vẫn còn học năm ba, học tư, và qua họ tôi biết con số sinh viên tham gia biểu tình không đông như báo chí thân Cộng mô tả và cũng không mang tầm vóc “quốc tế” như vài chàng thanh niên phẫn chí như Mạnh Như bài ký thi phẫn của anh Huỳnh Tấn Mẫm. Số vỉa hè nhiều của ngàn sinh viên liên khoa thuộc địa ở Sài Gòn và các địa phương thì tôi miền Nam thì đó, vài trăm anh chị bù xúi dục xuống đường chỉ là con số nhỏ. Thành thật mà nói, phần đông những sinh viên đi biểu tình là những người tình cảm dành cho đất nước những vô cùng nồng nàn. Các anh chị bất mãn trước các bất công trong xã hội và phần lớn khi nhìn cảnh điều tàn phá nát do cuộc chiến gây ra những không nhận thức đúng nguyên nhân sâu xa của thực trạng bi thảm đang diễn ra trên đất nước và không đứng trơ trọi thành đống gạch nhếch nhếch mặt cho nhà sinh tử của đời mình.

Tuổi trẻ đâu cũng thế, nhiều tình, phần kháng, cần xuống đường, vô tư, những như tôi có lẽ đã viết, tôi Việt Nam những đức tính đó của tuổi trẻ bất chấp Cộng sản lợi dụng tận cùng, không chỉ tiếng hát lí ca, mà còn cả thơ tẻ tẻ và tiếng giọt máu.

Bài hát quen thuộc trong giới sinh viên trước năm 1975 nói lên một mặt của chân thành của thơ họ trẻ “Rồi hòa bình sẽ đến, đến cho dân tộc Việt, đôi bờ câu đố ngớ ngẩn nhau vỉa hè làng xóm...” , những sau năm 1975, đàn bà câu đã biến thành bộ y kiến gớm ghê mà viết thơ những dân tộc đang mang máng. Tiếng hát của các anh chị trên đường phố được thay bằng những tiếng rên của những bà mẹ đang bán máu ở các nhà thương. Lí ca của các anh chị sau được thay bằng là tiếng khóc của em thơ trên vùng kinh tế mị. Đất nước chìm đắm trong đống tài và đói khát. Hàng triệu người phẫn nộ ra đi, chết trên biển cả, chết dưới bàn tay họ tử c.

Các anh các chị, có thể không phải là thơ phạm những không thể phạm nên là những người đã góp phần gây ra những điều tàn phá nát hôm nay. Xin đừng im lặng nữa. Nếu không đi sẽ có hành động, hãy viết, hãy nói, hãy kể lại cho các thế hệ trẻ những bài học dù thật buồn, những đau khổ dù bất phẫn bất, những kinh nghiệm dù được đổi bằng xương máu của mình. Là những người có lòng tin, hôm nay, không có tòa án nào kết án các anh chị những bất công tòa án lòng tin của chính các anh chị. Là những người và những tình cảm, hôm nay, không có tình cảm nào của u xé các anh chị bất công tình cảm các anh chị đã từng dành cho đất nước. Xã hội Việt Nam bằng hố, truy lùng, tha hóa ngày nay là chức vụ, các anh chị hãy soi vào đó để thấy lòng chính mình.

Chợ đồ dân chợ non trẻ mà các anh chợ góp phần đánh gục, đã quỵ xuống sáng ngày 30-4-1975 nhưng không chết. Và thị Việt Nam hôm nay, các giá trị dân chợ quý giá đó không chết là của miền Nam thôi, không chết là của Việt Nam Cộng Hòa thôi mà đang là tài sản, hành trang và mục tiêu chung của dân tộc.

Dân chợ là khúc khải hoàn ca đang được nhân loại cất vang trên mọi nơi của quật cường, từ Bắc Phi sang Đông Á nhưng không có nghĩa chết mãi đi đâu vài năm qua mà tiếp nối ngàn năm trước. Có người bàn về dân chợ như một mục đích đòi hỏi tiếp nối và đi lên kiên. Đi lên đó không đúng. Dân chợ không phải là hình thức xa xôi phải cần ghe tàu, lều棚 thóc, thời gian mới đến tiếp nhận là một thực tiễn gửi trở về một và thắm chí có thể nắm bắt trong tay. Dân chợ không phải món quà của ai ban cho khi đến tuột trở nên thành mà là quyên làm người bắt đầu tiếp trong bóng tối.

Quốc gia Mông Cổ, một quốc gia không có truyền thống dân chợ, là một ví dụ. Tiếp nối người cho Mông Cổ khó có thể trở thành một nước dân chợ sau một giai đoạn phong kiến hàng ngàn năm nối tiếp bóng tối chết chóc của Cộng Sản chuyên chính chế độ Liên Xô suốt hơn bảy chục năm. Khi tôi viết bài này, nhân dân Mông Cổ đánh dấu tròn 20 năm được sống dân chợ. Đôi cánh thiên thần đó đã giúp đưa Mông Cổ từ một quốc gia cô lập, bế tắc cùng hẻo lánh với Afghanistan, Nigeria và Somalia trở thành một trung tâm du lịch an toàn và đầy hấp dẫn văn hóa. Hai mươi năm trước được phóng phi thuyền Ulaanbaatar gần như hoang vắng ngày nay tiếp nối và phát triển vinh. Theo tạp chí Economist, dù kinh tế thế giới còn đầy khó khăn, mức phát triển kinh tế của Mông Cổ trong ba tháng đầu 2011 đã tăng 21% so với cùng thời kỳ trong năm trước đó. Quốc Tế Tài Chính Quốc Tế dự đoán kinh tế Mông Cổ sẽ tăng trung bình 14% từ 2012 đến 2016. Là một quốc gia trong vực trí tuệ dân số 2.5 triệu dân và không có chi phí duy trì truyền thống dân chợ như tiếp nối quốc gia khác, Mông Cổ sẽ còn gặp tiếp nối khó khăn nhưng chế độ chính trị mới giúp cho người dân sống yên tâm trong tự do, thanh bình, no ấm và niềm lạc vì một tiếp nối lai tiếp nối tiếp cho con cháu họ.

Việt Nam thì khác.

Sau 37 năm, tiếp nối súng đã xuống đi trên đất nước Việt Nam, non sông liền một dải nhưng người dân vẫn sống trong nỗi bất an lo sợ, hàng trăm ngàn người con gái Việt phải rời quê hương đi ăn mày, làm điếm, đi đợ khắp thế giới, phần lớn trong số hơn hai triệu người Việt hải ngoại vẫn còn bị xem là “thành phần phần đảng bám theo chân đợ quốc”, và trong nước, nhưng quyên căn bản như ngôn luận, đi lười, thực tiễn của người dân vẫn chưa có được, hàng ngàn người yêu nước vẫn còn bị tù đày. Đó là sự thật, không ai tuyên truyền ai, không ai xúi giục ai.

Sau 37 năm, mấy chục ngàn thân xác thanh niên làm bia đỡ đạn cho đảng CSVN trong chiến tranh biên giới năm 1979, hàng ngàn xác thanh niên Việt Nam bị đốt cháy thành than trong trận Lão Sơn 1984, hàng trăm xác thanh niên Việt chìm sâu quanh bãi dọ Gò Công Ma năm 1988, hàng trăm người dân Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ngãi bị bắn chết ngay tại chỗ, hai quần đảo Hoàng Sa-Trường Sa thân yêu như đôi mắt Việt Nam bị đã bị kim Trung Quốc tằm thu về để đâm sâu và đang chảy máu. Đó là sự thật, không ai tuyên truyền ai, không ai xúi giục ai.

Nhìn những gì đang xảy ra trên thế giới đã làm những người Việt đang quan tâm đến vấn đề như đốt nọc không khí cộng thêm thối rữa thừng. Dù ban ngày vẫn phải sống bằng thái độ tích cực, trên phố phường vẫn bằng ngôn ngữ tốt tin những ban đêm thì nào cũng gác tay lên trán âm thầm thì thì sao Liên Xô, Đông Âu cho thì Bắc Phi, Miền Đông những người như mắt Việt Nam thì do, dân chúng, hùng mạnh vẫn còn là mắt mắt tiêu chuẩn. Nỗi lo lắng và niềm đau xót này không phải của riêng ai mà của tất cả người Việt Nam còn biết xót xa, còn biết hối hận trước sự lạc hậu của Việt Nam so với đà tiến quá nhanh của nhân loại.

Một câu hát trong bài Thơ Nguyễn quen thuộc trong giới sinh viên trước năm 1975 “nụ cười là hoa, tôi sẽ làm một đóa Hồng ngời ngời”, chưa bao giờ hiện lúc này Việt Nam cần những người yêu nước biết vươn cao, đứng thẳng như những cành Hồng ngời ngời Dân tộc. Con người đến và đi những lịch sử Việt Nam như dòng sông không ngừng chảy. Đốt nọc sự vượt qua và lên lên như đã từng vượt qua và lên lên sau ngàn năm Bắc Thuộc.

Trần Trung Đạo